

DÀN Ý THỰC HIỆN BÁO CÁO

Đề tài: Quản lý bán hàng trên Website lĩnh vực siêu thị mini

MỤC LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Mô tả hệ thống (Kiên.L+Kiên.Ng)	2
1.1. Giới thiệu chung	2
1.2. Phạm vi:	2
1.3. Yêu cầu thiết yếu của hệ thống:	2
2. Sơ đồ phân cấp chức năng (Phúc)	3
3. Mô hình liên kết dữ liệu (Quang + Kiên.Ng)	4
3.1. Các thực thể chính và thuộc tính	4
3.2. Sơ đồ liên kết dữ liệu (Như CSDL)	4
3.3. Quan hệ giữa các thực thể	4
3.4. Mô hình ERD (Entity-Relationship Diagram)	4
4. Biểu đồ Use-cases (T.Anh + Kiên.L)	5
4.1. Đối tượng (Actors – hình que)	5
4.2. Use-cases chính (Tham khảo các bài báo cáo mẫu)	5
Use-case 1: Đặt hàng	5
Use-case 2: Quản lý sản phẩm	5
Use-case 3: Thanh toán đơn hàng	5
Use-case 4: Báo cáo doanh thu	5
Use-case n:	5

1. Mô tả hệ thống (Kiên.L+Kiên.Ng)

1.1. Giới thiệu chung

- **Nhu cầu thị trường:**

Thương mại điện tử → Hệ thống quản lý trực tuyến kết hợp trực tiếp →
Giới thiệu hệ thống bán hàng trực tuyến trong ngành siêu thị mini.

- **Lý do lựa chọn đề tài.**

1.2. Phạm vi:

- Đối tượng sử dụng.
- Sơ lược các chức năng hệ thống.

1.3. Yêu cầu thiết yếu của hệ thống:

- **Yêu cầu chức năng** (cần đáp ứng: quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, quản lý khách hàng, báo cáo doanh thu.)
- **Yêu cầu phi chức năng:**
 - Hiệu suất
 - Bảo mật
 - Giao diện và khả năng tương tác
 - Khả năng mở rộng và phát triển
 - ...

2. Sơ đồ phân cấp chức năng (Phức)

Quản lý bán hàng trên Website

(Siêu thị mini)

- Quản lý sản phẩm (Kho): Thêm, xoá, tìm kiếm, cập nhật,...
- Quản lý đơn hàng: ...
- Quản lý khách hàng: ...
- Quản lý thanh toán: ...
- Báo cáo & thống kê: ...
- Quản lý sự kiện & chương trình: ...
- ...

**Note: “Làm về website bán hàng siêu thị mini không nên có quản lý nhân sự, quản lý lịch bán hàng,... nhỉ?”*

3. Mô hình liên kết dữ liệu (Quang + Kiên.Ng)

3.1. Các thực thể chính và thuộc tính

- Khách hàng (Customer)
- Sản phẩm (Product)
- Danh mục sản phẩm (Category)
- Đơn hàng (Order)
- Chi tiết đơn hàng (Order-detail)
- Thanh toán (Payment)
- Khuyến mãi (Promotion)
- ...

3.2. Sơ đồ liên kết dữ liệu (Như CSDL)

3.3. Quan hệ giữa các thực thể

- **VD:**
 - Khách hàng – Đơn hàng: 1 khách hàng có thể thực hiện nhiều đơn hàng. (1-N)
 - Đơn hàng – Chi tiết đơn hàng: Mỗi đơn hàng có thể có nhiều chi tiết đơn hàng, và mỗi chi tiết sẽ chứa thông tin về 1 sản phẩm cụ thể. (1-N)
 - Sản phẩm – Chi tiết đơn hàng: 1 sản phẩm có thể xuất hiện trong nhiều chi tiết đơn hàng khác nhau. (1-N)
 - Danh mục sản phẩm – Sản phẩm: Mỗi sản phẩm thuộc về 1 danh mục, và mỗi danh mục có thể chứa nhiều sản phẩm. (1-N)
 - Đơn hàng – Thanh toán: Mỗi đơn hàng có thể có một hoặc nhiều bản ghi thanh toán (nếu có các phương thức trả góp hoặc trả theo đợt). (1-N)
 - ...

3.4. Mô hình ERD (Entity-Relationship Diagram)

4. Biểu đồ Use-cases (T.Anh + Kiên.L)

4.1. Đối tượng (Actors – hình que)

- Khách hàng: đăng ký tài khoản, đăng nhập, xem sản phẩm, đặt hàng, thanh toán, xem lịch sử đơn hàng,...
- Nhân viên quản lý: quản lý đơn hàng, xử lý thanh toán, cập nhật trạng thái đơn hàng,...
- ...

4.2. Use-cases chính (Tham khảo các bài báo cáo mẫu)

Use-case 1: Đặt hàng

- Khách hàng tìm kiếm sản phẩm, thêm vào giỏ hàng → Hoàn tất đơn.

Use-case 2: Quản lý sản phẩm

- Quản lý siêu thị hoặc nhân viên có thể thêm, sửa, xóa hoặc tìm kiếm sản phẩm trong kho.

Use-case 3: Thanh toán đơn hàng

- Khách hàng chọn phương thức thanh toán, sau đó nhân viên bán hàng hoặc hệ thống xác nhận thanh toán.

Use-case 4: Báo cáo doanh thu

- Quản lý siêu thị có thể tạo các báo cáo về doanh thu theo thời gian, sản phẩm bán chạy, hàng tồn kho.

Use-case n: ...

-HẾT-